

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ LỘC  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST  
Ngày 24-12- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Quang.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Xuân Lâm;

Bà Phạm Thị Ngọc Lan.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Tuyết H (tên gọi khác Nguyễn Thị T), sinh năm 1959 tại phường P, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 143A , phường P, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Trần Thị K; có chồng Nguyễn Văn V và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2006/HSST ngày 30/11/2006 của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xoá án tích. Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2010/HSST ngày 10/8/2010 của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xoá án tích; bị bắt, giam giữ từ ngày 15 tháng 7 năm 2020; có mặt.

***- Người làm chứng:***

Ông Đặng Huy H;

Bà Trần Thị S.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15 tháng 7 năm 2020, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực cầu V, đường 38A thuộc xã P, huyện L thì phát hiện Nguyễn Thị Tuyết H đứng một mình có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, H tự giác giao nộp 01 gói giấy báo cầm trên tay, bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng (H khai là Heroine mua của người không quen biết để bán lại cho người khác kiếm lời). Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định (ký hiệu T) và đưa H về Ủy ban nhân xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động Nokia cũ màu đen.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại 143A, thành phố Đ, tỉnh Nam Định không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 786/GĐKTHS ngày 16/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng bên ngoài gói bằng giấy báo trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu T: 0,115 gam.

Tại cơ quan điều tra, H khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc gói ma túy, H khai sáng cùng ngày mua của một người không quen biết ở khu vực Đền T với giá 100.000 đồng, mục đích để bán lại cho người nghiện lấy 150.000 đồng để kiếm lời nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho H.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-ML ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H (tức T) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo H khai nhận việc mua ma túy nhằm bán lại cho người khác để kiếm lời là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định đối với gói ma túy bị Công an thu giữ là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật

chứng đã thu giữ. Bị cáo không bào chữa, có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma túy; lời khai người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại khu vực cầu V đường 38A thuộc xã P, huyện L, tỉnh Nam Định, Nguyễn Thị Tuyết H đang nắm giữ trên tay 0,115 gam Heroine đứng đợi bán cho người khác để kiếm lời thì bị Công an tỉnh Nam Định bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm quy định về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là khách thể được pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép. Ma túy hiện đang là hiểm hoạ của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ, bởi nó là nguyên nhân dẫn đến sự tha hoá về đạo đức, suy thoái về giống nòi, là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, lịch sử nhân thân đã nhiều lần bị Toà án kết án phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại, vẫn vì mục đích lợi nhuận nên một lần nữa dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử nhân thân bị cáo thì việc cần

thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo ngoài tình tiết là yếu tố định khung theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự thì không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, nhận thức lỗi lầm ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là phụ nữ hiện tuổi đã cao, đó là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng quy định của pháp luật để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nghiêm khắc, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để ấn định một mức án cụ thể tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cũng đủ để cải tạo bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là phụ nữ cao tuổi, hoàn cảnh kinh tế gia đình có phần khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định hoàn trả là Heroine bị Nhà nước nghiêm cấm nên cần phải tịch thu để tiêu huỷ;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia cũ thu giữ được xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo là phù hợp nhưng cần phải bảo thủ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H (tên gọi khác Nguyễn Thị T) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo H 33 (ba ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 15 tháng 7 năm 2020;

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy vật chứng của vụ án đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn lại sau kết luận giám định và niêm phong số 786/GĐKTHS theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập

ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định;

Trả lại bị cáo H 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen cũ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Quang**